TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhàn;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST–HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (tên gọi khác S), sinh năm 1996 tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B; địa chỉ tạm trú: Không có đăng ký tạm trú; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD: 074096003805; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1976; có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Ngày 19/5/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2021/HS-ST ngày 19/5/2021. Ngày 27/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù và ngày 21/10/2021 chấp hành xong án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện B (nay là thị xã), tỉnh B tuyên phạt 07 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2016/HSST ngày 01/02/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2016. Chấp hành xong án phí ngày 01/4/2016; ngày 09/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B tuyên phạt 01 năm tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2016/HSST ngày 09/6/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017. Chấp hành xong án phí ngày 22/11/2016; ngày 13/5/2023, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm

giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Võ Thị Tú T, sinh năm 2001; trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1998; trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt;

3. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án:*

1. Ông Phạm Văn H1, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt;

2. Bà Trần Thu H2, sinh năm 1995; trú tại: Khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1977; trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh B. Vắng mặt

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Phương Tr. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine) và không có nghề nghiệp.

Trưa ngày 11/5/2023, Q điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 61G1- 730.07 chạy đến nhà bạn chơi. Đến khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường NA7, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B, Q nhìn thấy bà Phạm Thị Phương Tr đang điều khiển xe môtô chở phía sau bà Võ Thị Tú T chạy phía trước cùng chiều, trong túi quần sau bên phải của bà T có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S màu xanh, một phần điện thoại lòi ra bên ngoài. Lúc này, Q nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà T đem cầm cố lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe tăng ga chạy đến cặp sát bên phải xe môtô của bà Tr và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S của bà T rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về nhà tại khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B. Tại đây, Q tháo sim trong điện thoại Samsung Galaxy A21S của bà T gắn vào điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của Q sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Q đem điện thoại di động Samsung Galaxy A21S của bà T đến tiệm cầm đồ A 2, thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B do ông Phạm Văn H1 làm chủ cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 21 giờ và 23 giờ cùng ngày, Q sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A50 của Q, gắn sim của bà T đăng nhập vào tài khoản Facebook của bà T được đăng ký theo sim, giả mạo là bà T nhắn

tin hỏi mượn tiền bạn của bà T là bà Nguyễn Thị Cẩm T1 số tiền 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi nghìn đồng) và ông Hoàng Văn H số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng). Do nghĩ là bà T mượn tiền nên bà T1 và ông H đã chuyển khoản tổng số tiền 2.480.000 đồng (hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) vào số tài khoản Game online đăng ký trên ứng dụng ví điện tử Momo mà Q cung cấp. Sau đó Q lấy sim số của bà T ra và vứt bỏ.

Về phía bà T, khi bị Q giật lấy điện thoại, bà T và bà Tr đã tri hô đồng thời điều khiển xe đuổi theo Q nhưng không kịp. Ngày 12/5/2023, bà T, bà T1 và ông H đã đến Công an phường T trình báo vụ việc. Qua rà soát camera, Công an phường T đã mời Q làm việc thì Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quanuan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe môtô hiệu Honda Vario, màu nâu đen, biển số 61G1-730.07; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50; 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) quần jean dài, màu xanh; 01 (một) áo thun màu xám, ngắn tay của Nguyễn Văn Q.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh trị giá 1.163.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh cho bà Võ Thị Tú T.

Xe môtô hiệu Honda Vision, biển số 61G1-730.07 do bà Phạm Ngọc T3 (sinh năm 1996, nơi thường trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B) là bạn gái của Nguyễn Văn Q đứng tên đăng ký. Ngày 11/5/2023, Q hỏi mượn xe của bà T3 để đi làm. Ngày 27/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe môtô biển số 61G1-730.07 cho bà Tuyền.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/8/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc L là mẹ của Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 số tiền 680.000 đồng, cho ông Hoàng Văn H số tiền 1.800.000 đồng và cho ông Phạm Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBC ngày 11/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBC ngày 11/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q về tội: "Cướp giật tài sản" và tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 đến 05 năm tù đối với tội: "Cướp giật tài sản" và từ 10 đến 12 tháng tù tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định các Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân thị xã B tuyên: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50; tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xám, 01 quần jean dài, màu xanh và 01 áo thun màu xám, ngắn tay của Nguyễn Văn Q.

Bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBC ngày 11/01/2024 và Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã B.

Tại phiên tòa, bị cáo Q không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 05 phút ngày 11/5/2023, tại đoạn đường NA7, thuộc khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Văn Q đã có hành vi điều khiển xe môtô biển số 61G1-730.07 áp sát xe môtô do bà Phạm Thị Phương Tr đang điều khiển, chở theo bà Võ Thị Tú T ngồi phía sau. Bị cáo Q đã có hành vi giật lấy chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A21S trị giá 1.163.000 đồng, trong túi quần sau bên phải của bà T rồi điều khiển xe bỏ trốn. Sau đó Q đem điện thoại này đến tiệm cầm đồ A 2, thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã B do ông Phạm Văn H1 làm chủ cầm cố được số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đến khoảng 21 giờ và 23 giờ cùng ngày, Q dùng sim điện thoại của bà T gắn vào điện thoại di động hiệu Samsung A50 của Q, đăng nhập vào tài khoản Facebook của bà T rồi giả là bà T để hỏi mượn tiền bạn của bà T là bà Nguyễn Thị Cẩm T1 số tiền 680.000 đồng, ông Hoàng Văn H số tiền 1.800.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt có được bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi sử dụng phương tiện xe môtô để chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 2.480.000 đồng (hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng) của người khác do bị cáo Nguyễn Văn Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBC ngày 11/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi sử dụng phương tiện xe môtô để chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt là: "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" nên bị xét xử ở điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi dùng

thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại, trả lại số tiền cầm cố điện thoại cho tiệm cầm đồ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 19/5/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 27/2/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/5/2023, bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh: Ngày 31/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh cho bà Võ Thị Tú T. Bà T nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 (một) xe môtô hiệu Honda Vision, biển số 61G1-730.07: Xe này do bà Phạm Ngọc T3 (sinh năm 1996, nơi thường trú: Khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B) là bạn gái của Nguyễn Văn Q đứng tên đăng ký. Ngày 11/5/2023, Q hỏi mượn xe của bà T3 để đi làm. Bà T3 không biết bị cáo dùng xe để phạm tội. Ngày 27/11/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B xử lý vật chứng giao trả xe môtô biển số 61G1-730.07 cho bà Tuyền. Bà T3 nhận lại xe, không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/8/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc L là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn Q đã thỏa thuận bồi thường cho bà Nguyễn Thị Cẩm T1 số tiền 680.000 đồng, ông Hoàng Văn H số tiền 1.800.000 đồng và ông Phạm Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng. Bà T1, ông H và ông H1 nhận lại tiền và không có yêu cầu bồi thường thêm. Bà Linh không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50: Đây là điện thoại của bị cáo Q. Bị cáo sử dụng điện thoại này để nhắn tin lừa tiền của bị hại. Do đó, đây là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu xám; 01 quần jean dài, màu xanh; 01 áo thun màu xám, ngắn tay của Nguyễn Văn Q: Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Cướp giật tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Cướp giật tài sản" và 09 (chín) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1 Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3.2 Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A50 (máy bị trày xước, không kiểm tra được model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xám; 01 (một) quần jean dài, màu xanh và 01 (một) áo thun màu xám, ngắn tay.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc